

Số: 57 /2014/QĐ-UBND

Vinh Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Vinh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật báo chí sửa đổi bổ sung năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự làm chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27/7/2010 của liên Bộ: Bộ Thông tin và Truyền thông - Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 525/Tr-SNV ngày 05/11/2014 quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vinh Phúc, văn bản thẩm định số 135/BC-STP ngày 28/10/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Vinh Phúc, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân công của UBND tỉnh.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản mở tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

1. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền

thanh, truyền hình và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt theo sự phân công của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt, bằng các tiếng dân tộc và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật này.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng; tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo sự phân công của UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên sóng đài quốc gia.

7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật với các Đài Truyền thanh- Truyền hình hoặc Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo sự phân công, phân cấp. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của Trường đài Truyền thanh- Truyền hình, Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố để UBND tỉnh ban hành.

10. Tổ chức các hoạt động, quảng cáo, kinh doanh dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, ngân sách do nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, kinh doanh và nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách, nâng bậc lương, tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao; tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

15. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách và các quy định của pháp luật; đề xuất các hình thức kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong hoạt động phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo pháp công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý về cơ sở vật chất, tài chính, trang thiết bị; quản lý về tổ chức biên chế, người lao động và thực hiện các chế độ chính sách theo quy định.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh gồm: Giám đốc và không quá 04 Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan. Phó Giám đốc là người được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Giao Giám đốc Đài PTTH tỉnh nghiên cứu và quyết định cụ thể; trước mắt không quá 13 đơn vị trực thuộc như sau:

- + Phòng Tổ chức - Hành chính;
- + Phòng Kế hoạch tài vụ;
- + Phòng Dịch vụ - Quảng cáo;
- + Phòng Thời sự Phát thanh;
- + Phòng Thời sự Truyền hình;
- + Phòng Thư ký biên tập;
- + Phòng Chuyên đề;
- + Phòng Văn nghệ;
- + Phòng Ban nghe Đài và xem Truyền hình;
- + Phòng Sản xuất phim tài liệu, phóng sự và khai thác chương trình;
- + Phòng Thông tin điện tử;
- + Phòng Kỹ thuật;
- + Phòng Truyền thanh cơ sở.

2. **Biên chế:** Biên chế của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được UBND tỉnh giao theo kế hoạch biên chế hàng năm.

Điều 4: Giao Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác trong Lãnh đạo Đài và Đài Phát thanh cấp huyện, cấp cơ sở với UBND cấp huyện; bố trí nhân sự cụ thể các tổ chức trực thuộc.

Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện chế độ hạch toán kế toán và cơ chế tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành; khuyến khích tổ chức các chương trình văn hóa- văn nghệ, hợp tác sản xuất chương trình giải trí theo hình thức xã hội hóa để tăng nguồn thu cho đơn vị, trên cơ sở được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 18/10/2010 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/QĐ-UB ngày 13/01/1997 của UBND tỉnh Vĩnh phúc về việc thành lập Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi Nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Đài TNVN, Đài THVN;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTQ và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT, CPVP;
- Như điều 5 (U);
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- TT Công báo, Công TTTT tỉnh;
- Lưu: VT, TH2.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Quang Hùng